

**CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG - NỘI THẤT LỘC PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG - NỘI THẤT LỘC PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH KT - XD - NT LỘC PHÁT

**2. Mã số doanh nghiệp:** 4101644470

**3. Ngày thành lập:** 23/07/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 209 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tam Quan Bắc, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0942539034

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà không để ở<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp                                                                                                   | 4102        |
| 2.  | Xây dựng nhà để ở<br>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng                                                                                                            | 4101(Chính) |
| 3.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                           | 4212        |
| 4.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                      | 4229        |
| 5.  | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Chi tiết: Thi công nội, ngoại thất công trình                                                                                        | 4330        |
| 6.  | Xây dựng công trình thủy<br>Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước                                                                                     | 4291        |
| 7.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình kỹ thuật dân dụng khác                                      | 4299        |
| 8.  | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: Đào đắp, san ủi mặt bằng                                                                                                                | 4312        |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống mạng Lan, wifi; Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, camera an ninh, hệ thống chống trộm, chống sét.             | 4321        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                  | 4322        |
| 11. | Xây dựng công trình điện<br>Chi tiết: Xây dựng công trình điện dân dụng, điện công nghiệp, điện chiếu sáng công cộng; Xây dựng đường dây và trạm biến áp điện đến 35KV | 4221        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn đồ điện gia dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4649 |
| 13. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1629 |
| 14. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Thiết kế nội ngoại thất công trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7410 |
| 15. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3100 |
| 16. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4620 |
| 17. | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 9524 |
| 18. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: - Thiết kế công trình công nghiệp và dân dụng - Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế xây dựng công trình giao thông - Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước - Thiết kế xây dựng công trình thủy điện - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế điện dân dụng và công nghiệp - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện đến 35KV - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp - Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi, thủy điện - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình, công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện đến 35 KV - Giám sát công trình điện dân dụng, công nghiệp, điện chiếu sáng - Lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu: gói thầu xây lắp, mua sắm - Quản lý dự án đầu tư xây dựng - Thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật - Khảo sát địa hình công trình - Khảo sát địa chất công trình - Lập dự án đầu tư -Thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán và tổng dự toán công trình: giao thông, thủy lợi, thủy điện, quy hoạch xây dựng, điện công trình, kiến trúc công trình. | 7110 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN HỮU TÂM

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/08/1994 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 052094018758

Ngày cấp: 24/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Khu phố Trường An 2, Phường Hoài Thanh, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 209 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tam Quan Bắc, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN HỮU TÂM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/08/1994 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 052094018758

Ngày cấp: 24/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Khu phố Trường An 2, Phường Hoài Thanh, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 209 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tam Quan Bắc, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định